

Số: 18/QĐ-HĐGSNN

Hà Nội, ngày 05 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc bổ nhiệm Ủy viên Hội đồng Giáo sư nhà nước**  
**Nhiệm kỳ 2018-2023**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC**

Căn cứ Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; thủ tục xét hủy bỏ công nhận chức danh và miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư;

Căn cứ Quyết định số 1814/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Hội đồng Giáo sư nhà nước nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ Thông tư số 04/2019/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Giáo sư nhà nước, Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành và Hội đồng Giáo sư cơ sở;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2019/NQ-HĐGSNN ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Thường trực Hội đồng Giáo sư nhà nước;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Hội đồng Giáo sư nhà nước,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Bổ nhiệm Ủy viên Hội đồng Giáo sư nhà nước nhiệm kỳ 2018-2023 (danh sách kèm theo).

Nhiệm vụ và quyền hạn của các Ủy viên Hội đồng Giáo sư nhà nước nhiệm kỳ 2018-2023 thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 04/2019/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Giáo sư nhà nước, Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành và Hội đồng Giáo sư cơ sở.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các Ông/Bà Chánh Văn phòng Hội đồng Giáo sư nhà nước, Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo và các thành viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐGSNN;
- Lưu: VP HĐGSNN.



GS. TS. Phùng Xuân Nhạ

**DANH SÁCH ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC NHIỆM KỲ 2018-2023***(kèm theo Quyết định số: 18 /QĐ-HDGSNN ngày 05 tháng 6 năm 2019**của Chủ tịch Hội đồng Giáo sư nhà nước)*

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức danh trong HDGSNN	Cơ quan công tác
1	GS.TS. Nguyễn Thanh Phương	1965	Ủy viên, Chủ tịch HDGS liên ngành Chăn nuôi-Thú y-Thủy sản	Trường Đại học Cần Thơ
2	GS.TSKH. Nguyễn Đông Anh	1954	Ủy viên, Chủ tịch HDGS ngành Cơ học	Viện Cơ học, Viện Hàn lâm Khoa học Công nghệ Việt Nam
3	GS.TSKH. Bành Tiến Long	1949	Ủy viên, Chủ tịch HDGS liên ngành Cơ khí-Động lực	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội
4	GS.TS. Nguyễn Thanh Thủy	1960	Ủy viên, Chủ tịch HDGS ngành Công nghệ thông tin	Trường Đại học Công nghệ, Đại học Quốc gia Hà Nội
5	GS.TS. Lê Quan Nghiệm	1955	Ủy viên, Chủ tịch HDGS ngành Dược học	Đại học Y-Dược Thành phố Hồ Chí Minh
6	GS.TSKH. Hồ Đắc Lộc	1965	Ủy viên, Chủ tịch HDGS liên ngành Điện-Điện tử-Tự động hóa	Trường Đại học Kỹ thuật Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh
7	GS.TS. Phạm Huy Khang	1956	Ủy viên, Chủ tịch HDGS ngành Giao thông vận tải	Trường Đại học Giao thông vận tải
8	GS.TS. Nguyễn Thị Mỹ Lộc	1955	Ủy viên, Chủ tịch HDGS ngành Giáo dục học	Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội
9	GS.TSKH. Trần Văn Sung	1948	Ủy viên, Chủ tịch HDGS liên ngành Hóa học-Công nghệ thực phẩm	Viện Hóa học, Viện Hàn lâm Khoa học Công nghệ Việt Nam
10	GS.TS. Trần Minh Hưởng	1969	Ủy viên, Chủ tịch HDGS ngành Khoa học An ninh	Học viện Cảnh sát nhân dân
11	GS.TS. Trần Hữu Phúc	1961	Ủy viên, Chủ tịch HDGS ngành Khoa học Quân sự	Cục Nhà trường, Bộ Tổng Tham mưu
12	GS.TS. Mai Trọng Nhuận	1952	Ủy viên, Chủ tịch HDGS liên ngành Khoa học Trái đất-Mỏ	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội
13	GS.TS. Trần Thọ Đạt	1959	Ủy viên, Chủ tịch HDGS ngành Kinh tế	Trường Đại học Kinh tế quốc dân

14	GS.TS. Đào Trí Úc	1948	Ủy viên, Chủ tịch HĐGS ngành Luật học	Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội
15	GS.TS. Nguyễn Trọng Giảng	1954	Ủy viên, Chủ tịch HĐGS ngành Luyện kim	Trường Đại học Bách khoa Hà Nội
16	GS.TS. Mai Ngọc Chừ	1950	Ủy viên, Chủ tịch HĐGS ngành Ngôn ngữ học	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội
17	GS.TS. Bùi Chí Bửu	1953	Ủy viên, Chủ tịch HĐGS liên ngành Nông nghiệp-Lâm nghiệp	Viện Nghiên cứu Nông nghiệp công nghệ cao Đồng bằng sông Cửu Long
18	GS.TS. Phan Tuấn Nghĩa	1959	Ủy viên, Chủ tịch HĐGS ngành Sinh học	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội
19	GS.TS. Vũ Minh Giang	1951	Ủy viên, Chủ tịch HĐGS liên ngành Sử học-Khảo cổ học-Dân tộc học	Đại học Quốc gia Hà Nội
20	GS.TS. Vũ Dũng	1955	Ủy viên, Chủ tịch HĐGS ngành Tâm lý học	Học viện Khoa học Xã hội, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam
21	GS.TS. Trần Thục	1954	Ủy viên, Chủ tịch HĐGS ngành Thủy lợi	Viện Khoa học Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu
22	GS.TSKH. Lê Tuấn Hoa	1957	Ủy viên, Chủ tịch HĐGS ngành Toán học	Viện Toán học, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam
23	GS.TS. Phạm Văn Đức	1961	Ủy viên, Chủ tịch HĐGS liên ngành Triết học-Chính trị học-Xã hội học	Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam
24	GS.TS. Tạ Ngọc Tấn	1954	Ủy viên, Chủ tịch HĐGS liên ngành Văn hóa-Nghệ thuật-Thể dục thể thao	Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh
25	GS.TS. Lã Nhâm Thìn	1952	Ủy viên, Chủ tịch HĐGS ngành Văn học	Trường Đại học Sư phạm Hà Nội
26	GS.TS. Nguyễn Hữu Đức	1958	Ủy viên, Chủ tịch HĐGS ngành Vật lý	Đại học Quốc gia Hà Nội
27	GS.TS. Nguyễn Việt Anh	1968	Ủy viên, Chủ tịch HĐGS liên ngành Xây dựng-Kiến trúc	Trường Đại học Xây dựng
28	GS.TS. Đặng Vạn Phước	1947	Ủy viên, Chủ tịch HĐGS ngành Y học	Khoa Y, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

